TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày: 29/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và bà Nguyễn Thị Minh Anh.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/HSST ngày 26/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023, đối với:

1. Bị cáo: **Bùi Văn C**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1964; Con bà Bùi Thị T1, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ, con: Chưa; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án; tiền sự: (Không).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: **Quách Thành L**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Quách Văn L1, sinh năm 1965; Con bà Quách Thị Q, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án; tiền sự: (Không).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, (có mặt tại phiên tòa).

+ Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C.

Bà Bùi Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Quách Trung H, sinh năm 1984

Nơi cư trú tại: Khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (có mặt tại phiên tòa).

+ Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1995

Nơi cư trú tại: Xóm T, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Bùi Tuấn M, sinh năm 2005

Nơi cư trú tại: Xóm B, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/6/2023 Quách Thành L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE; BKS 28B1-242.71 đến nhà Bùi Văn C chơi. Do nghiện chất ma túy, nên C có rủ L là*"đi lấy hàng cùng"* về để bán (L hiểu ý C là cùng đi mua ma túy) nên đồng ý và giao xe cho C điều khiển chở L cùng đi đến khu vực cổng làng xóm Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đến nơi, C gặp và hỏi người phụ nữ bịt kín mặt đứng ở ven đường *"cho em lấy triệu rưỡi hàng"*. Người phụ nữ hiểu ý nên đưa cho C một gói ni lông bên trong có 03 gói giấy trắng có cuộn băng dính đen bên ngoài, bên trong chứa ma tuý dạng chất bột dạng cục màu trắng là Heroine. C cầm gói ni lông và đưa cho người phụ nữ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó C điều khiển xe mô tô chở L đi về. Khi C về đến nhà, thì thấy có Bùi Văn H1 là cháu ruột của C và Bùi Minh K là bạn của H1 đang nằm ở sàn phòng khách. Do mệt, nên L đi nằm cùng H1 và K, còn C đi vào phòng ngủ lấy một gói ma túy vừa mua được đem ra chia thành một

gói nhỏ khác. Sau đó, Bùi Văn T2 đến hỏi mua ma túy, C bán cho T2 gói ma túy mà trước đó vừa chia với giá 200 nghìn đồng. Số ma túy vừa chia còn lại, C chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an xã N và Công an huyện K đến kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, C giấu gói ma túy xuống dưới chỗ ngồi thì bị phát hiện, lực lượng Công an tiến hành khám xét, thu giữ được 01 gói ma túy trên nền nhà nơi C ngồi; trong túi quần bên trái C đang mặc 02 gói giấy trắng chứa chất ma túy loại Heroine; 01 ví da màu vàng; số tiền 1.585.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động.

Quá trình điều tra, C còn khai nhận, ngày 31/5/2023 có bán cho Quách Thành L 01 gói ma túy giá 100 nghìn đồng; ngày 01/6/2023 bán cho Bùi Tuấn M 01 gói ma túy giá 100 nghìn đồng và ngày 01/6/2023 bán cho Bùi Văn T2 01 gói ma túy giá 200 nghìn đồng.

Cơ quan điều tra, ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Kết quả, tại Bản kết luận giám định số: 238/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Chất nghi là ma túy thu giữ trên nền nhà khi kiểm tra nhà ở của Bùi Văn C" gửi giám định có khối lượng 0,04g (không phẩy không bốn gam), là ma tuý, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G2, G3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C, thu giữ tại túi quần bên trái trái đang mặc", gửi giám định có tổng khối lượng 0,58g (không phẩy năm mươi tám gam), là ma tuý, loại Heroine.

Cáo trạng số: 53/CT-VKS, ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Bùi Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Quách Thành L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, Bùi Văn C và Quách Thành L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Phần phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn C và Quách Thành L cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn C mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách Thành L mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE BKS 28B1-242.71 Quách Thành L sử dụng vào việc đi mua ma túy cùng Bùi Văn C. Quá trình điều tra đã làm rõ, không đủ căn cứ để thu giữ nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quách Trung H nên không đề nghị xử lý.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y35 là điện thoại của C mua lại của Bùi Tuấn M, chiếc điện thoại này do M cưỡng đoạt của anh Bùi Phương N, hiện chiếc điện thoại đã được chuyển theo hồ sơ vụ án Bùi Tuấn M cưỡng đoạt tài sản để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xử lý.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ – đen, số IMEI: 8615.7004.7313.952, bên trong chứa sim số 0349.960.381 và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen – trắng, số seri 3576.8510.5110.875, bên trong chứa sim số: 0966.283.054

- Trả lại cho Bùi Văn C 01 ví da màu vàng bên trong không chứa đồ vật gì.

- Đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc Nhà nước cấm sử dụng, nên tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.585.000 đồng. Trong đó có 200.000đồng, tiền do Bùi Văn C bán ma túy mà có. Do vậy, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.385.000 đồng, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo C.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C và Quách Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo Bùi Văn C và Quách Thành L không có tranh luận gì.

* Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C.

- Đồng ý nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C: Quá trình điều tra thành khẩn khai nhận; tự thú 03 lần bán ma túy cho các đối tượng (L, M và T2); khối lượng ma túy thu giữ không lớn; bản thân bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo. Nên về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 xử phạt Bùi Văn C mức án 08 năm

tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.385.000 đồng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Văn C.

* Phần đối đáp: Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị của mình

Lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Văn C và Quách Thành L đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; vai trò và trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai nhận tội của Bùi Văn C và Quách Thành L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; kết quả giám định khối lượng chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/6/2023 C và L điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng làng xóm Q, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình, mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch 03 gói ma tuý với giá 1.500.000 đồng về để bán kiếm lời. Về đến nhà, C lấy 01 gói ma túy vừa mua được chia thành một gói nhỏ khác. Sau đó Bùi Văn T2 đến hỏi mua ma túy, C bán cho T2 01 gói ma túy vừa chia với giá 200.000 đồng. Số còn lại C chưa kịp bán thì bị Công an đến kiểm tra thu giữ người cùng vật chứng gồm 03 gói ma túy loại Heroine 01 ví da màu vàng; 1.585.000 đồng và 03 chiếc điện thoại.

Quá trình điều tra, Chai tự thú khai nhận trong các ngày 31/5/2023 có bán cho Quách Thành L 01 gói ma túy giá 100 nghìn đồng; ngày 01/6/2023 bán cho Bùi Tuấn M 01 gói ma túy giá 100 nghìn đồng và Bùi Văn T2 01 gói ma túy giá 200 nghìn đồng. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Bùi Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Quách Thành L về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về vai trò của từng bị cáo: Bùi Văn C và Quách Thành L là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Nên C khởi xướng rủ rê L đi mua ma túy, là người trực tiếp việc mua ma túy về chia nhỏ bán cho nhiều người, với tình tiết phạm tội nhiều lần. Hành vi phạm phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Bùi Văn C phải chịu khung hình phạt và mức án cao hơn so với Quách Thành L là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn C và Quách Thành L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo C thuộc hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo đã tự thú 03 lần bán ma túy cho (L, M và T2). Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo C.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE BKS 28B1-242.71 Quách Thành L sử dụng vào việc đi mua ma túy cùng Bùi Văn C. Quá trình điều tra đã làm rõ, không đủ căn cứ để thu giữ nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quách Trung H, nên không đề cập xử lý ở phần quyết định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y35 là điện thoại của Bùi Văn C mua lại của Bùi Tuấn M, chiếc điện thoại này do M cưỡng đoạt của anh Bùi Phương N, hiện chiếc điện thoại đã được chuyển theo hồ sơ vụ án Bùi Tuấn M cưỡng đoạt tài sản để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý ở phần quyết định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ – đen, số IMEI: 8615.7004.7313.952, bên trong chứa sim số 0349.960.381 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen–trắng, số seri: 3576.8510.5110.875,

bên trong chứa sim số: 0966.283.054 là phương tiện cá nhân, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn C.

- Đối với số tiền 1.585.000 đồng. Trong đó có 200.000 đồng tiền do Bùi Văn C bán ma túy mà có. Do vậy tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.385.000 đồng, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn C.

- Trả lại cho Bùi Văn C 01 ví da màu vàng bên trong không chứa đồ vật gì.

- Đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc Nhà nước cấm sử dụng, nên tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Bùi Văn C, do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ giải quyết.

Quách Thành L, Bùi Tuấn M và Bùi Văn T2 là đối tượng được Bùi Văn C bán ma túy, đã sử dụng hết không thu giữ được. Do vậy, không đủ căn cứ để giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C và Quách Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bùi Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quách Thành L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Quách Thành L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 1.585.000 đồng đang thu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện K. Trong đó có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền do Bùi Văn C bán ma túy mà có, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền còn lại 1.385.000đ (một triệu ba trăm tám lăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Bùi Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ – đen, số IMEI: 8615.7004.7313.952, bên trong chứa sim số 0349.960.381 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen – trắng, số seri: 3576.8510.5110.875, bên trong chứa sim số: 0966.283.054.

- Trả lại cho Bùi Văn C 01 ví da màu vàng bên trong không chứa đồ vật gì.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định.

Nội dung vật chứng được ghi rõ trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 25/10/2023 giữa Cơ quan Công an huyện K và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Bùi Văn C và Quách Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo (Chai và L); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2023).

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh HB;*
- *VKSND huyện Kim Bôi;*
- *Công an huyện Kim Bôi;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện Kim Bôi;*
- *Bị cáo C, L;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu hồ sơ, án văn./.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa